

Số: 57/2020/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 21 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1986;
Địa chỉ thường trú: Thôn M, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1985.
Địa chỉ thường trú: Thôn M, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- Địa chỉ tạm trú: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 13/02/2020, ông Nguyễn Ngọc Q và bà Huỳnh Thị Đ có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn sau khi hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Ông Q và bà Đ tự nguyện thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có liên quan trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông Nguyễn Ngọc Q và bà Huỳnh Thị Đ được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Huỳnh Thị Đ thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Kim P, sinh ngày 08/7/2012 và Nguyễn Bảo P, sinh ngày 24/10/2005 cho bà Huỳnh Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Ngọc Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Kim P mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo P mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật;

Ông Nguyễn Ngọc Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Huỳnh Thị Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Q trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Thị Đ cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông Nguyễn Ngọc Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí dân sự đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0042587 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định

tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Huỳnh